



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY
CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01
đến ngày 30 tháng 06 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 30 tháng 06 năm 2015	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 - 29

1236
CỘNG
HÒA
KIỂM
D
T

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và công ty con (dưới đây gọi chung là "Tập đoàn") cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Logistics Vinalink trước đây là Xí Nghiệp Đại Lý Vận Tải Và Gom Hàng. Ngày 24 tháng 06 năm 1999, Xí Nghiệp được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại theo Quyết định số 0776/1999/QĐ/BTM và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 064162 ngày 31 tháng 07 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 22 tháng 05 năm 2014, Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Logistics Vinalink theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301776205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 11 tháng 02 năm 2015.

Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 90/QĐ-SGDHCM ngày 10 tháng 08 năm 2009 do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 90 tỷ đồng.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2015, Công ty có đầu tư vào 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia).

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 gồm:

- Chi nhánh tại Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0113000049 ngày 29 tháng 12 năm. Sau đó, Giấy chứng nhận này được thay đổi bằng Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301776205-001 ngày 13 tháng 06 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Chi nhánh tại Hải Phòng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0213005696 ngày 22 tháng 09 năm 2009. Sau đó, Giấy chứng nhận này được thay đổi bằng Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301776205-002 ngày 30 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Nam Tiến	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Phó Chủ tịch
Bà Trần Thị Bình	Thành viên
Ông Đinh Quang Ngọc	Thành viên
Ông Trương Minh Long	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng ban
Bà Trang Anh Xuân	Thành viên
Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Nam Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Quang Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

C. T. V.
N. T. N.
H. T. M.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NAM TIẾN



Số: 16.132/BCSXHN-DTL

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 06 năm 2015, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn") từ trang 05 đến trang 29 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.2 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó trình bày việc Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư này có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong phần XIII của Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ tài chính và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Để bảo đảm tính so sánh, một vài số liệu đã được điều chỉnh lại như được trình bày tại mục 4.24 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận Đăng ký
hành nghề kiểm toán số 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ NGỌC TRINH

Giấy chứng nhận Đăng ký
hành nghề kiểm toán số 2124-2013-026-1



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		238.532.212.697	229.783.027.980
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	118.513.715.857	140.920.449.173
1. Tiền	111		30.660.737.566	33.866.957.942
2. Các khoản tương đương tiền	112		87.852.978.291	107.053.491.231
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.835.631.401	88.697.759.268
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.2)	101.013.891.941	82.868.705.306
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.141.587.092	2.445.901.190
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		900.000.000	900.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.4)	14.133.630.599	4.836.631.003
5. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.353.478.231)	(2.353.478.231)
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.182.865.439	164.819.539
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.6)	3.182.865.439	130.027.303
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			34.792.236
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.715.579.295	78.241.764.483
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.795.252.287	15.815.252.287
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	(5.3)	7.973.352.207	7.973.352.207
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	(5.4)	7.821.900.080	7.841.900.080
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		9.234.228.612	9.261.277.874
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	9.234.228.612	9.261.277.874
+ Nguyên giá	222		33.374.950.332	31.834.436.287
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.140.721.720)	(22.573.158.413)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.5)	51.686.098.396	53.045.342.485
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		50.959.948.396	52.319.192.485
2. Đầu tư dài hạn khác	253		726.150.000	726.150.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260			119.891.837
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			119.891.837
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		315.247.791.992	308.024.792.463

(Phần tiếp theo ở trang 6)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		137.451.269.389	133.733.859.934
I. Nợ ngắn hạn	310		68.418.126.389	64.695.716.934
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.8)	34.051.370.667	28.039.005.778
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	(5.9)	13.477.035.019	14.289.916.848
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.10)	6.793.400.988	10.127.741.221
4. Phải trả người lao động	314	(5.11)	1.317.444.000	7.308.757.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.12)	5.567.460.044	1.343.334.200
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.13)	3.555.674.244	1.948.619.860
7. Quý khen thưởng, phúc lợi	322	(5.14)	3.655.741.427	1.638.341.427
II. Nợ dài hạn	330		69.033.143.000	69.038.143.000
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	(5.15)	36.000.000.000	36.000.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	(5.13)	33.033.143.000	33.038.143.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		177.796.522.603	174.290.932.529
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.16.1)	177.796.522.603	174.290.932.529
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		90.000.000.000	90.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.955.270.400	4.955.270.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.000.000.000	6.000.000.000
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		38.858.331	8.306.704
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		395.049.778	346.747.302
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(5.16.4)	75.407.344.094	72.980.608.123
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		53.365.596.849	72.980.608.123
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.041.747.245	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		315.247.791.992	308.024.792.463

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ANH NAM



TRẦN THỊ BÌNH



NGUYỄN NAM TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02a - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		346.994.098.434	309.170.923.750
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	346.994.098.434	309.170.923.750
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	329.920.936.748	293.499.318.573
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.073.161.686	15.671.605.177
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	6.215.994.001	5.986.923.114
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	2.799.296.049	5.594.094.373
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23			
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		10.152.382.946	8.045.235.558
8. Chi phí bán hàng	25			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.5)	6.640.978.100	6.324.324.472
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.001.264.484	17.785.345.004
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			31.243.364
13. Lợi nhuận khác	40			(31.243.364)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.001.264.484	17.754.101.640
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.6)	1.959.517.239	1.790.538.992
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.041.747.245	15.963.562.648
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61			
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		22.041.747.245	15.963.562.648
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	70	(5.16.3)	2.449	1.774
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu của Công ty mẹ	70	(5.16.3)	2.449	1.774

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ANH NAM



TRẦN THỊ BÌNH




NGUYỄN NAM TIẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03a - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

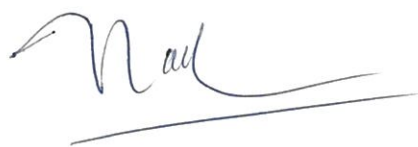
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.001.264.484	17.754.101.640
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		1.567.563.307	1.578.004.950
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.877.380.837)	(8.208.155.889)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		11.691.446.954	11.123.950.701
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.994.908.303)	(24.670.958.231)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		3.779.073.810	11.043.631.391
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.932.946.299)	(1.684.597.931)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.772.875.188)	(2.522.601.381)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			215.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.352.600.000)	(343.993.995)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(20.582.809.026)	(6.839.569.446)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.525.709.985)	(60.360.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.759.197.891	3.944.694.624
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.233.487.906	3.884.334.624
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.053.878.000)	(12.053.878.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.053.878.000)	(12.053.878.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(22.403.199.120)	(15.009.112.822)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		140.920.449.173	42.537.241.656
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(3.534.196)	(9.518.767)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		118.513.715.857	27.518.610.067

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ANH NAM



TRẦN THỊ BÌNH



NGUYỄN NAM TIẾN



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09a - DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Logistics Vinalink (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Xí Nghiệp Đại Lý Vận Tải Và Gom Hàng. Ngày 24 tháng 06 năm 1999, Xí Nghiệp được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại theo Quyết định số 0776/1999/QĐ/BTM và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 064162 ngày 31 tháng 07 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 22 tháng 05 năm 2014, Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Và Thương Mại được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Logistics Vinalink theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301776205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 11 tháng 02 năm 2015.

Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 90/QĐ-SGDHCM ngày 10 tháng 08 năm 2009 do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở của Công ty được đặt tại số 145 -147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 90 tỷ đồng.

Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2015, Công ty có đầu tư vào 01 công ty con, được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Ngoài ra, Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2015 Công ty còn có các đơn vị trực thuộc như sau:

- Chi nhánh tại Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0113000049 ngày 29 tháng 12 năm. Sau đó, Giấy chứng nhận này được thay đổi bằng Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301776205-001 ngày 13 tháng 06 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Chi nhánh tại Hải Phòng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0213005696 ngày 22 tháng 09 năm 2009. Sau đó, Giấy chứng nhận này được thay đổi bằng Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0301776205-002 ngày 30 tháng 05 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 354 người (31/12/2014: 353 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ vận tải.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo các Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn bao gồm:

- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa, vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh các dịch vụ giao nhận vận tải, kho, gom hàng xuất nhập khẩu, dịch vụ thủ tục hải quan và các dịch vụ khác như tái chế, bao bì, mua bảo hiểm, giám định, kiểm kiện;
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước, quản lý vỏ container cho các hãng tàu;
- Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận vận tải nước ngoài;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu, nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bán vé máy bay, đại lý vận chuyển hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Đại lý vận tải hàng hóa hàng không, gửi hàng.

1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp

<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
Công ty TNHH MTV Logistics Vinalink (Cambodia)	Số 144, Đường 169, Sangket Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnom Penh, Vương quốc Campuchia	100%	100%

1.6. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>STT</u>	<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
1.	Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung	Số 184, Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	29,28%	29,28%
2.	Công ty TNHH Vận Tải Việt Nhật Konoike Vina	Số 18A, Đường Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	25,00%	9,15%
3.	Công ty TNHH Dịch Vụ Đại Lý Vận Chuyển	Số 44, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

4.	Công ty TNHH Điều Hành Vận Chuyển Hàng Hóa Liên Kết LCM	Số 30, Đường Phan Thúc Duyện, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	49,00%
5.	Công ty TNHH RCL (Việt Nam)	Số 145-147, Đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	33,33%	45,00%

1.7. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập báo cáo tài chính hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
1.	Công ty Cổ phần Logistic Kim Thành	Lô KB13, Đường T5 Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành, Phường Duyệt Hải, TP. Lào Cai	30%	30%

Nguyên nhân không hợp nhất quyền lợi là do đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 công ty liên kết chưa phát sinh lợi nhuận để hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá hạch toán 21.000 VND/USD
- Tỷ giá áp dụng khi đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ
- Tỷ giá áp dụng khi đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá hạch toán 21.000 VND/USD

4.2 Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới

Tập đoàn áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính để soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính kế thúc vào ngày 30/06/2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

4.3 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4 Các giao dịch bằng ngoại tệ

- Tập đoàn hạch toán tỷ giá hối đoái theo phương pháp tỷ giá hạch toán.
- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao.

Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.6 Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê đất, phí thuê văn phòng. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2015
+Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
+Máy móc thiết bị	05 - 08 năm
+Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 11 năm
+Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

4.9 Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua.

Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên doanh khi Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên doanh sau ngày mua.

Các khoản phân phối từ công ty liên doanh sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính khác.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn khác được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Tập đoàn phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Tập đoàn đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.10 Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác. Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là khoản phải trả cho chi phí hoa hồng nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.12 Lương

Căn cứ trên Quỹ lương được duyệt của Hội đồng quản trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

4.13 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu nhận trước của hợp đồng hợp tác kinh doanh từ đối tác.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu phù hợp với thời gian hợp tác trên hợp đồng.

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Việc trích lập quỹ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.15 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Thu nhập đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty liên doanh liên kết.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính hợp nhất.

236
CÔ
CH
KI
D
T.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

4.18 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

4.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.20 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.21 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thuế suất thuế TNDN Công ty đang áp dụng là 20% đối với hoạt động kinh doanh chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

+ Cước vận tải quốc tế	0%
+ Dịch vụ liên quan vận tải đa phương thức	10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các Công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.22 Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

4.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.24 Số liệu so sánh

Như trình bày tại mục 4.2, từ năm 2015, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do ảnh hưởng của việc áp dụng các hướng dẫn trong thông tư này nên để bảo đảm tính so sánh của các số liệu, một vài số liệu của bảng cân đối hợp nhất ngày 31/12/2014, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2014 đã được điều chỉnh lại, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Đầu tư ngắn hạn	-	900.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	900.000.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.445.901.190	10.419.253.397
Phải thu ngắn hạn khác	4.836.631.003	7.935.909.116
Tài sản ngắn hạn khác	-	4.297.077.967
Trả trước cho người bán dài hạn	7.973.352.207	-
Phải thu dài hạn khác	7.841.900.080	-
Tài sản dài hạn khác	-	445.544.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.289.916.848	50.289.916.848
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	36.000.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	1.948.619.860	34.241.398.507
Phải trả dài hạn khác	33.038.143.000	213.143.000

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền mặt	2.458.378.773	3.756.290.340
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.202.358.793	30.110.667.602
Các khoản tương đương tiền	87.852.978.291	107.053.491.231
Cộng	<u>118.513.715.857</u>	<u>140.920.449.173</u>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

5.2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công nợ các đại lý nước ngoài	15.638.812.560	14.780.844.880
Công nợ Khối Đường biển	3.800.067.448	3.955.684.764
Công nợ Khối Hàng không	8.768.144.419	16.904.999.797
Công nợ Khối Logistics	4.134.780.371	4.449.108.982
Công nợ Khối Sale & Marketing	9.771.724.862	-
Công nợ của chi nhánh Hà Nội	54.170.403.375	40.128.435.956
<i>Cước</i>	32.420.644.298	25.489.852.086
<i>Dịch vụ</i>	16.201.797.109	11.024.755.352
<i>Thu trả hộ</i>	4.997.961.968	3.613.828.518
<i>Thu tạm ứng khách hàng</i>	550.000.000	-
Công nợ của chi nhánh Hải Phòng	722.310.015	1.193.936.888
Công ty con	664.527.000	789.442.958
Các khoản khác	3.343.121.891	666.251.081
Cộng	<u>101.013.891.941</u>	<u>82.868.705.306</u>

5.3. Trả trước cho người bán dài hạn

Khoản trả trước cho người bán dài hạn là 2 khoản ứng trước như sau:

- Khoản ứng trước 60% giá trị hợp đồng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Hiệp Phước Khánh về việc thực hiện dịch vụ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, xin giấy phép đầu tư xây dựng kho bãi và nhà xưởng tại Xã Phước Hòa, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền là 3.087.000.000 đồng.
- Khoản ứng trước 18% giá trị hợp đồng cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Phú An Thạnh - Long An về việc thuê quyền sử dụng đất gắn với kết cấu hạ tầng trên đất tại Khu công nghiệp Bắc An Thạnh, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An với số tiền là 4.886.352.207 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5.4. Phải thu khác

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Ngắn hạn:					
Tam ứng cho nhân viên làm hàng	13.312.733.129	-	4.297.077.967	-	-
Phải thu khác	820.897.470	-	539.553.036	-	-
Cộng	14.133.630.599	-	4.836.631.003	-	-
Dài hạn:					
Đầu tư vào 127.132m ² đất ở Nhơn Trạch - Đồng Nai	7.396.356.080	-	7.396.356.080	-	-
Ký cược, ký quỹ	425.544.000	-	445.544.000	-	-
Cộng	7.821.900.080	-	7.841.900.080	-	-

5.5. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh liên kết được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	6.788.383.916	6.896.499.447
Công ty Cổ phần Logistic Kim Thành	18.220.589.000	18.220.589.000
Công ty TNHH Vận Tải Việt Nhật Konoike Vina (Japan)	9.892.668.026	8.427.473.589
Công ty Liên Doanh Dịch Vụ Đại Lý Vận Chuyển (Freight Consolidators)	8.847.340.237	6.886.825.665
Công ty TNHH Điều Hành Vận Chuyển Hàng Hóa Liên Kết LCM	3.251.806.030	9.464.798.949
Công ty TNHH RCL (Việt Nam)	3.959.161.187	2.423.005.835
Cộng	50.959.948.396	52.319.192.485

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Công ty TNHH Vận Tải Ô Tô Vinatrans	726.150.000	726.150.000

5.6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là khoản chi phí thuê đất tại số 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4 và tiền thuê văn phòng còn phải phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục					VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	8.052.973.806	1.668.890.673	20.816.299.330	1.296.272.478	31.834.436.287
Mua trong kỳ	-	-	1.524.183.635	1.526.350	1.525.709.985
Tăng khác	-	-	8.232.500	6.571.560	14.804.060
Số dư cuối kỳ	8.052.973.806	1.668.890.673	22.348.715.465	1.304.370.388	33.374.950.332
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	6.920.408.914	1.105.467.179	13.626.144.078	921.138.242	22.573.158.413
Khấu hao trong kỳ	244.181.604	93.412.737	1.141.426.267	88.542.699	1.567.563.307
Số dư cuối kỳ	7.164.590.518	1.198.879.916	14.767.570.345	1.009.680.941	24.140.721.720
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.132.564.892	563.423.494	7.190.155.252	375.134.236	9.261.277.874
Tại ngày cuối kỳ	888.383.288	470.010.757	7.581.145.120	294.689.447	9.234.228.612

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.034.175.567 đồng.

5.8. Phải trả người bán

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	34.051.370.667	34.051.370.667	28.039.005.778	28.039.005.778	
<i>Văn phòng Hồ Chí Minh</i>	9.326.893.248	9.326.893.248	7.326.205.373	7.326.205.373	
<i>Chi nhánh Hà nội</i>	21.997.817.771	21.997.817.771	18.878.964.568	18.878.964.568	
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	2.589.287.298	2.589.287.298	1.820.722.933	1.820.722.933	
<i>Công ty con</i>	137.372.350	137.372.350	13.112.904	13.112.904	

5.9. Các khoản người mua trả tiền trước được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ	Đầu năm	VND
Công nợ đại lý nước ngoài	5.980.121.490	13.124.950.615	
Các khoản khác	7.496.913.529	1.164.966.233	
Tổng cộng	13.477.035.019	14.289.916.848	

5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	VND Cuối kỳ
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	840.240.647	4.009.002.186	4.153.038.188	696.204.645
Thuế TNDN	8.871.727.530	1.959.815.217	9.772.783.046	1.058.759.700
Thuế thu nhập cá nhân	101.695.767	1.016.373.751	1.029.937.904	88.131.614
Tiền thuê đất và thuế đất	47.446.452	5.535.419.400	1.047.446.452	4.535.419.400
Các loại thuế khác	266.630.825	1.481.819.463	1.333.564.660	414.885.629
Cộng	10.127.741.221	14.002.430.017	17.336.770.250	6.793.400.988

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5.11. Phải trả người lao động

Là quỹ lương còn phải trả cho người lao động.

5.12. Chi phí phải trả

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí hoa hồng	2.252.604.303	1.343.334.200
Cước vận chuyển, phí làm hàng	3.276.855.741	-
Chi phí phải trả khác	38.000.000	-
Cộng	<u>5.567.460.044</u>	<u>1.343.334.200</u>

5.13. Phải trả khác

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Cổ tức phải trả	-	353.878.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.555.674.244	1.594.741.860
Cộng	<u>3.555.674.244</u>	<u>1.948.619.860</u>
Dài hạn:		
Tạm ứng tiền đền bù di dời (*)	32.800.000.000	32.800.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	233.143.000	238.143.000
Cộng	<u>33.033.143.000</u>	<u>33.038.143.000</u>

(*) Là khoản tiền tạm ứng 80% tổng giá trị đền bù di dời phục vụ dự án chuyển đổi công năng và khai thác kho bãi khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành mà Công ty Cổ Phần Đường Khánh Hội đã trả Công ty Cổ Phần Logistics Vinalink theo hợp đồng nguyên tắc số 2392/HĐĐB.14 ngày 14 tháng 11 năm 2014 - xem thêm mục 10.

5.14. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Số dư đầu năm	1.638.341.427	2.026.945.703
Trích lập trong kỳ	3.370.000.000	4.067.000.000
Sử dụng trong kỳ	<u>(1.352.600.000)</u>	<u>(793.650.000)</u>
Số dư cuối kỳ	<u>3.655.741.427</u>	<u>5.300.295.703</u>

5.15. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện dài hạn là khoản lợi nhuận khoán gọn trước thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty Cổ Phần Đường Khánh Hội trả trước cho Công ty theo hợp đồng hợp tác khai thác kinh doanh số 2391/HĐHT.12 ngày 14 tháng 11 năm 2014 giữa hai bên - xem thêm mục 10.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
						Quy đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
Số dư đầu năm trước	90.000	5.203	5.000	(197)	17	2.147	120	1.516	50.978	154.784	
Lợi nhuận trong năm	-	(248)	-	197	(17)	-	-	-	50.172	50.172	
Lợi ích liên doanh, liên kết phân bổ	-	-	-	-	8	-	-	-	(5.092)	(8.595)	
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	(18.000)	(18.000)	
Trích lập quỹ	-	-	1.000	-	-	-	-	-	(5.067)	(4.067)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	(11)	(11)	
Số dư đầu năm nay	90.000	4.955	6.000	-	8	-	-	348	72.980	174.291	
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	22.042	22.042	
Lợi ích liên doanh, liên kết phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.545)	(3.545)	
Tăng khác	-	-	-	-	31	-	-	47	-	78	
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	(11.700)	(11.700)	
Trích lập quỹ	-	-	1.000	-	-	-	-	-	(4.370)	(3.370)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Số dư cuối kỳ	90.000	4.955	7.000	-	39	-	-	395	75.407	177.796	

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

5.16.2. Cổ phiếu

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	9.000.000	9.000.000
Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9.000.000	9.000.000
Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu		

5.16.3. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lợi nhuận hợp nhất phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ	22.041.747.245	15.963.562.648
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân gia quyền trong năm	9.000.000	9.000.000
Cộng	2.449	1.774

5.16.4. Phân phối lợi nhuận

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	72.980.608.123	50.977.503.563
Lợi nhuận sau thuế trong năm	22.041.747.245	15.963.562.648
Lợi ích liên doanh, liên kết được phân bổ	(3.545.011.274)	5.227.873.666
Chia cổ tức	(11.700.000.000)	(11.700.000.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.370.000.000)	(3.600.000.000)
Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	(467.000.000)
Khác	-	(10.916.411)
Cộng	75.407.344.094	55.391.023.466

5.17. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Cuối kỳ	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	1.235.652,14	960.305,95

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Doanh thu:		
Doanh thu phòng hàng không	76.939.126.471	67.218.463.726
Doanh thu phòng đường biển	43.052.803.899	41.206.876.240
Doanh thu phòng logistics	41.954.289.086	26.226.182.657
Doanh thu chi nhánh Hà Nội	157.723.442.146	148.766.724.767
Doanh thu chi nhánh Hải Phòng	24.544.603.372	24.943.895.662
Doanh thu Công ty con	2.779.833.460	808.780.698
Cộng	<u>346.994.098.434</u>	<u>309.170.923.750</u>
Doanh thu đối với các bên có liên quan - Xem thêm mục 8		
Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	436.540.951	308.837.642
Công ty TNHH RCL (Việt Nam)	322.888.589	322.126.540
Công ty Liên doanh dịch vụ Đại lý vận chuyển (Freight Consolidated)	-	2.705.181
Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật Koneike Vina (Japan)	122.978.396	108.604.390
Công ty NHH Điều khiển vận chuyển Hàng Hóa Liên Kết LCM	31.621.767	16.101.311
Cộng	<u>914.029.703</u>	<u>758.375.064</u>

6.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Giá vốn phòng hàng không	72.842.009.207	63.473.389.728
Giá vốn phòng đường biển	38.419.733.549	36.767.546.577
Giá vốn phòng logistics	38.673.388.544	21.967.621.130
Giá vốn chi nhánh Hà Nội	154.727.996.210	146.242.920.045
Giá vốn chi nhánh Hải Phòng	23.967.688.543	24.181.100.493
Giá vốn Công ty con	1.290.120.695	866.740.600
Cộng	<u>329.920.936.748</u>	<u>293.499.318.573</u>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.490.996.110	5.824.002.783
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.320.000.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.404.997.891	162.920.331
Cộng	<u>6.215.994.001</u>	<u>5.986.923.114</u>

6.4. Chi phí tài chính

Là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân viên	3.288.982.069	3.344.702.119
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.207.011.041	1.667.087.578
<i>Tiền điện</i>	671.966.147	618.826.393
<i>Cước điện thoại</i>	131.169.111	157.959.639
<i>Công tác phí</i>	127.085.201	23.128.182
<i>Khác</i>	1.276.790.582	867.173.364
Các khoản chi phí QLDN khác	1.144.984.990	1.312.534.775
Cộng	<u>6.640.978.100</u>	<u>6.324.324.472</u>

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí thuế TNDN tạm tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.959.517.239	1.790.538.992
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.959.517.239</u>	<u>1.790.538.992</u>

6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân công	21.658.446.685	18.824.160.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.567.563.307	1.578.004.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	254.028.431.393	227.189.658.169
Chi phí khác bằng tiền	59.307.473.463	57.857.156.766
Cộng	<u>336.561.914.848</u>	<u>305.448.980.782</u>

(Phần tiếp theo ở trang 26)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các thông tin khác

	<u>Hồ Chí Minh</u>		<u>Hà Nội</u>		<u>Khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng công</u>	
	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Đầu năm</u>	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Đầu năm</u>	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Đầu năm</u>	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Đầu năm</u>	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Đầu năm</u>
Tài sản của bộ phận	259.292	264.579	64.367	49.743	26.016	29.892	(34.427)	(36.189)	315.248	308.025
Tổng tài sản hợp nhất	100.199	111.359	60.776	45.537	10.903	13.027	(34.427)	(36.189)	137.451	133.734
Tổng nợ phải trả hợp nhất									137.451	133.734

	<u>Hồ Chí Minh</u>		<u>Hà Nội</u>		<u>Khác</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng công</u>	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí mua sắm tài sản	814	60	710	-	2	-	-	-	1.525	60
Chi phí khấu hao	1.032	1.142	198	113	338	323	-	-	1.568	1.578

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Trong kỳ, Tập đoàn đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	Công ty liên kết
2. Công ty Cổ phần Logistic Kim Thành	Công ty liên kết
3. Công ty TNHH Vận Tải Việt Nhật Konoike Vina (Japan)	Công ty liên doanh
4. Công ty Liên Doanh Dịch Vụ Đại Lý Vận Chuyển (Freight Consolidators)	Công ty liên doanh
5. Công ty TNHH Điều Hành Vận Chuyển Hàng Hóa Liên Kết LCM	Công ty liên doanh
6. Công ty TNHH RCL (Việt Nam)	Công ty liên doanh
7. Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam (Vinatrans)	Phó Chủ tịch HĐQT là TGD Công ty này
8. Công ty Cổ phần Vinafreight	Phó chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Công ty này
9. Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (Vinatrans Logistics)	Phó chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT Công ty này
10. Công ty TNHH Sojitz Logistics Việt Nam	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT Công ty này
11. Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Con Đường Việt	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT Công ty này
12. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

- Giao dịch nội bộ giữa các Công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ trong quá trình hợp nhất.
- Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Cung cấp dịch vụ - xem thêm mục 6.1	914.029.703	758.375.064
Sử dụng dịch vụ	1.287.508.517	538.173.873

- Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thù lao Hội đồng quản trị	499.000.000	271.500.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	1.036.279.000	1.244.885.808
Cộng	<u>1.535.279.000</u>	<u>1.516.385.808</u>

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 145 - 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

10. THUYẾT MINH KHÁC

Ngày 14 tháng 11 năm 2014, Công ty cổ phần Logistic Vinalink có ký kết Hợp đồng hợp tác khai thác kinh doanh số 2391/HĐHT.12 và Hợp đồng nguyên tắc số 2392/HĐĐB.14 ngày 14 tháng 11 năm 2014 về việc đền bù di dời phục vụ dự án tại số 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội. Theo đó, Công ty cổ phần Logistic Vinalink sẽ góp vốn bằng toàn bộ tài sản theo hiện trạng tại văn phòng Công ty (gồm toàn bộ hệ thống kho với tổng diện tích sàn kho 9.397,08 m², văn phòng làm việc, nhà bếp, nhà ăn, toàn bộ sân xi măng bên trong khuôn viên và các hạng mục phụ trợ như hệ thống chiếu sáng, hệ thống PCCC, hệ thống cấp thoát nước, tường rào, trạm điện hiện diện trên khu đất) để Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội quản lý, khai thác. Công ty cổ phần Logistic Vinalink sẽ bàn giao cho Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội toàn bộ tài sản trên khu đất và từ chối mọi quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến tài sản trên khu đất bao gồm cả quyền quản lý, khai thác khu đất khi cơ quan thẩm quyền chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội được làm chủ đầu tư dự án. Việc di dời các hoạt động hiện tại của Công ty Cổ phần Logistics Vinalink đi nơi khác sẽ được thực hiện chậm nhất 24 tháng sau ngày ký kết các hợp đồng này.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015 được Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt và phát hành vào ngày 24 tháng 08 năm 2015.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



M.S.Đ.N: 0301776205-C.T.C.P.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LOGISTICS
VINALINK
QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ANH NAM

TRẦN THỊ BÌNH

NGUYỄN NAM TIẾN